TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2018/HS-ST
Ngày: 23/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trọng Văn Cắm**
2. Bà **Đặng Thị Thơm**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Bà Lê Thị Hằng** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2017 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/HSST ngày 10/01/2018, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** - sinh ngày: 06/12/1981 tại Bình Định; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272056147, cấp ngày 28/07/2006, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1945 và bà: Đào Thị M, sinh năm:1955; có vợ: Lê Thị Sơn C, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2017 đến ngày 05/06/2017 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Ngày 26/7/2017, bị bắt tạm giam. Đến ngày 19/09/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Bạch H **sinh năm: 1975**

Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Hồng T **sinh năm: 1965**

Nơi cư trú: Tổ 15, khu 13, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Phạm Ngọc T **sinh năm: 1996**

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4. Nguyễn Đức T **sinh năm: 1982**

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

5. Nguyễn Thị Thu T **sinh năm: 1993**
Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
6. Nguyễn Thị Mỹ H **sinh năm: 2000**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
7. Nguyễn Mai Thanh T **sinh năm: 2000**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
8. Nguyễn Duy K **sinh năm: 1999**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
9. Đinh Thị Huyền T **sinh năm: 2000**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
10. Nguyễn Thị Thanh T **sinh năm: 2000**
Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
11. Lê Thị Thùy T **sinh năm: 2000**
Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
12. Trần Thị Cẩm T **sinh năm: 1999**
Nơi cư trú: Ấp 9/4, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
13. Trần Thị L **sinh năm: 1979**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
14. Nguyễn Hồng V **sinh năm: 1997**
Nơi cư trú: Ấp Hưng Thạnh, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
15. Võ Thị T **sinh năm: 1986**
Nơi cư trú: Ấp Hưng T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
16. Lê Văn H **sinh năm: 1976**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
17. Nguyễn Ngọc L **sinh năm: 1977**
Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
18. Lê Thị Mỹ H **sinh năm: 1985**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
19. Tăng Vỹ H **sinh năm: 1992**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
20. Nguyễn Thị P **sinh năm: 1988**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
21. Trần Kim N **sinh năm: 1983**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
22. Nguyễn Thị T **sinh năm: 1970**
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
23. Hoàng Thị Ngọc H **sinh năm: 1994**
Nơi cư trú: Ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
24. Ngô Quốc T **sinh năm: 1996**

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1981, trú tại: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai) có đứng tên kinh doanh cửa hàng gas tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Gần nhà H có Công ty Đ - Công ty Cổ phần Tổng Công ty may Đ với số lượng người Công ty tuyển vào làm việc rất nhiều. Được biết, người dân có nhu cầu vào làm việc tại Công ty chưa đủ tuổi và ngại đến khám sức khỏe tại Trung tâm y tế nên từ tháng 06/2016 đến 05/2017, Nguyễn Văn H đã nhận làm và bán giả hồ sơ xin việc làm, giấy khám sức khỏe, bằng tốt nghiệp phổ thông và một số giấy tờ khác cho người có nhu cầu nộp hồ sơ vào Công ty Đ và các Công ty khác trong và ngoài huyện T để thu lợi bất chính.

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 26/05/2017, tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H bán 01 (một) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông kèm theo 04 (bốn) bản photo công chứng Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và 03 (ba) Giấy khám sức khỏe cho đối tượng Nguyễn Bạch H (sinh năm: 1975; trú tại: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai) và 04 (bốn) giấy khám sức khỏe H đã làm giả chờ giao cho khách thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang thu giữ gồm: 01 (một) Bằng tốt nghiệp giả hình dấu của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai, chữ ký của ông Lê Minh HGiám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai; 04 (bốn) bản photo công chứng giả của UBND phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; 07 (bảy) giấy khám sức khỏe giả hình dấu của Bệnh Viện Đa khoa huyện T, chữ ký của bác sỹ Hoàng Thị L.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H thu giữ thêm được 191 tài liệu các loại, trong đó có: 10 Sơ yếu lý lịch; 07 bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông(bản photo công chứng); 05 đơn xin việc; 05 giấy chứng nhận hạnh kiểm; 03 học bạ trung học cơ sở; 102 giấy khám sức khỏe; 18 giấy CMND đã bị bóc tách cắt bỏ hình; 04 giấy khai sinh (bản sao); 02 bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản chính), 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (bản chính), 05 sổ hộ khẩu (bản photo công chứng), 04 chứng minh nhân dân (bản photo công chứng), 03 chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A(bản photo công chứng), 02 học bạ trung học cơ sở (bản photo công chứng), 01 học bạ trung học cơ sở (bản chính).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất làm việc và phát hiện tại Công ty Đ - Công ty Cổ phần Tổng Công ty may Đ có 53 công nhân sử dụng 54 giấy khám sức khỏe giả trong hồ sơ xin việc làm (có 01 công nhân sử dụng hai giấy). Trong đó có 24 giấy khám sức khỏe giả do H nhận làm (17 giấy có chữ viết của H); 10 giấy khám sức khỏe giả có chữ viết của ông Lê Hùng V. Còn lại 20 giấy khám sức khỏe chưa xác định được đối tượng làm giả. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh là rõ, xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã có Thông báo đến các ban ngành đoàn thể, UBND các xã trên địa

bàn huyện T; các Công ty, Doanh nghiệp, Cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có trường hợp nào đến trình báo có mua giấy tờ giả của Nguyễn Văn H.

Về nguồn gốc tài liệu giả thu giữ khi bắt quả tang và khám xét, Nguyễn Văn H khai nhận:

- Đối với giấy khám sức khỏe giả: Vào năm 2014, Nguyễn Hùng V (sinh năm: 1956, hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai) có quen biết với H, khi nhờ H làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông V. Quá trình quen biết, ông V có gợi ý cho H làm giả và bán giấy khám sức khỏe giả cho người dân có nhu cầu, được H đồng ý. Khi có người đến mua giấy khám sức khỏe, H yêu cầu họ đưa cho H một tấm hình 3x4 hoặc 4x6; H giao lại hình cho ông V, trong khoảng thời gian từ 1 đến 2 ngày ông V đem giấy khám sức khỏe giả đến cho H; trên giấy khám sức khỏe chưa ghi thông tin người khám, có dán hình và đóng dấu giáp lai của bệnh viện. Các thông tin về nội dung khám đều đã được ghi đầy đủ, có chữ ký của bác sỹ từng khoa khám, phần kết luận có chữ ký của bác sỹ được giao nhiệm vụ ký giấy khám sức khỏe, có hình dấu tròn của Bệnh viện đa khoa huyện T, riêng phần mục "xét nghiệm nước tiểu" và "chuẩn đoán hình ảnh" chưa có chữ viết của bác sỹ, ông Việt hướng dẫn và H viết các chữ "Âm" "BT" "Bình thường" vào giấy khám sức khỏe giả. Sau đó giao cho người có nhu cầu, mỗi giấy khám sức khỏe giả H lấy giá từ 70.000 đồng đến 100.000 đồng, đưa lại cho ông V 50.000 đồng, còn lại là của H. Tổng số Giấy khám sức khỏe giả H khai nhận do đối tượng V giao cho H mà Cơ quan CSĐT thu giữ được tại nhà H là 125 giấy.

- Đối với bằng tốt nghiệp (kèm theo bản photo công chứng), học bạ (kèm theo bản photo công chứng), giấy chứng minh nhân dân, bộ hồ sơ xin việc làm (sơ yếu lí lịch, đơn xin việc, giấy chứng nhận hạnh kiểm; bản photo công chứng CMND, sổ hộ khẩu và giấy khai sinh), bản photo công chứng chứng chỉ tin học. Qua ông V giới thiệu H quen biết với đối tượng Trần Đức P (sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: Tổ 4A, khu phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai); được P cho biết làm được các giấy tờ giả và cho H biết nếu ai có nhu cầu làm các giấy tờ giả trên thì cứ nhận đưa cho P. Từ tháng 06/2016 đến tháng 05/2017, H đứng ra nhận của người dân đưa cho P làm giả; sau đó Pgiao lại cho H để H bán cho người có nhu cầu, về giá cả đối với một bộ hồ sơ xin việc làm giả Nguyễn Văn H thu từ 350.000 đồng đến 450.000 đồng, phần H là 50.000 đồng, còn lại đưa cho P. đối với bằng tốt nghiệp H thu 2.000.000 đồng, phần H là 200.000 đồng, đưa cho P 1.800.000 đồng.

Riêng đối với giấy chứng minh nhân dân, khi người dân muốn xin vào làm việc tại các Công ty nhưng do chưa đủ tuổi nên Công ty không nhận vào làm; để được vào làm việc tại các Công ty họ tìm đến H nhờ H làm tăng thêm tuổi. Sau khi nhận giấy chứng minh nhân dân thật từ người dân; H đưa cho P và biết P bóc tách giấy chứng minh nhân dân ra làm hai phần cắt lấy hình; mặt trước của giấy chứng minh nhân dân được làm giả lại ngày tháng năm sinh cho phù hợp với tuổi được nhận vào làm công nhân; phần mặt sau vẫn giữ nguyên như ban đầu; sau đó dán lại và ép nhựa; đối với giấy chứng minh nhân dân này thì mặt trước đã được làm giả, mặt sau vẫn là chứng minh nhân dân thật. Sau khi đưa giấy giả cho H, phần bóc tách từ giấy chứng minh nhân dân thật P giao lại cho H (Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Thống Nhất thu giữ khi khám xét và giám định xác định do cơ quan thẩm quyền in ấn cấp phát). Tổng số giấy tờ giả H nhận giao lại cho P làm giả, sau đó P đưa cho H bán là 57 giấy.

Đối với các trường hợp sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả: Qua khám xét thu giữ tại nhà H 18 giấy chứng minh nhân dân đã bị bóc tách, lấy hình; Cơ quan CSĐT đã xác minh làm rõ, phát hiện có 07 trường hợp đang sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mua của H, đã lập biên bản tạm giữ toàn bộ giấy chứng minh nhân dân nói trên. Số còn lại chưa xác minh được nhân thân lai lịch và bị thất lạc nên không thu hồi được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua đấu tranh hai đối tượng Trần Đức P và Nguyễn Hùng V không thừa nhận cùng H làm giả các tài liệu nêu trên; không có tài liệu chứng minh việc hai đối tượng P và V cùng H làm giả tài liệu nên chưa đủ cơ sở kết luận hai đối tượng P và V làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức.

Tổng số giấy khám sức khỏe H làm giả, H đã bán 24 giấy, thu lợi số tiền 615.000 đồng (sáu trăm mười lăm ngàn đồng); tổng số giấy tờ giả H và P làm là 64 giấy, đã bán 07 giấy, thu lợi số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng).

Căn cứ kết luận giám định số 262/KLGĐ ngày 16/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "- 5.1. Chữ ký mang tên Lê Minh H, Phạm Thanh L và Hoàng Thị Ltrên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 ghi, đóng dấu ký hiệu từ A1 đến A12) với chữ ký mang tên Lê Minh H, Phạm Thanh L và Hoàng Thị Ltương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần so sánh (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu từ M1 đến M5 và M16) không phải do cùng một người ký ra."

5.2 Hình dấu tròn của Sở Giáo dục và Đào Tạo tỉnh Đồng Nai, UBND phường Q– TP B tỉnh Đồng Nai và bệnh viện Đa khoa huyện T tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được phòng PC 54 ký đóng dấu ký hiệu từ A1 đến A12) với Hình dấu tròn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, UBND phường Q– TP B tỉnh Đồng Nai và Bệnh viện Đa Khoa huyện T tỉnh Đồng Nai tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được phòng PC 54 đóng ký hiệu từ M1 đến M11 và M17) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

5.3 Chữ viết tại các phần mục: Xét nghiệm nước tiểu, Chẩn đoán Hình ảnh và Ngày Tháng Năm trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được phòng PC 54 đóng ký hiệu từ A6 đến A12) với chữ viết tại các phần mục: Xét nghiệm nước tiểu, chẩn đoán hình ảnh và Ngày Tháng Năm trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được phòng PC 54 đóng dấu ký hiệu từ A6 đến A12) với chữ Viết tại các phần mục: Xét Nghiệm nước tiểu, chẩn đoán hình ảnh, Ngày tháng năm và Bản tường trình tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được phòng PC 54 đóng dấu ký hiệu từ M12 đến M15 do cùng một người viết ra. (Bút lục số: 99 -100)

Căn cứ kết luận giám định số 444/KLGĐ ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "5.1 Chữ ký mang tên Lê Phương N, Nguyễn Văn Đ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu từ A19 đến A21) với chữ ký mang tên Lê Phương N, Nguyễn Văn

Đ tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 ghi ký hiệu từ M7 đến M15) do cùng một người ký ra.

5.2 Các chữ ký mang tên Bùi Văn Đ, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Thị Thu L, Lê Minh H, Hoàng Thị L, Ngô Đức H và Phạm Đức T trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 ghi, đóng dấu ký hiệu từ A25 đến A36; từ A53 đến A87; từ A89 đến A231) với các chữ ký mang tên Bùi Văn Đ, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Thị Thu L, Lê Minh H, Hoàng Thị L, Ngô Đức H và Phạm Đức T tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 ghi, đóng dấu ký hiệu từ M19 đến M24; từ M30 đến M38, từ M42 đến M44) không phải do cùng môt người ký ra.

5.3 Các hình dấu tròn UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu từ Al9 đến A21) với các hình dấu tròn UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 ghi ký hiệu từ M7 đến M15) do cùng môt con dấu đóng ra.

5.4. Các hình dấu tròn của UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; UBND Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; UBND xã V, huyện N, tỉnh Sóc Trăng; Trường Trung học cơ sở T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Phòng Giáo dục và Đào tạo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Sở Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Đồng Nai và Bệnh viện đa khoa huyện T tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 ghi, đóng dấu ký hiệu từ Al đến A18; từ A22 đến A116; từ A206 đến A231) với các hình dấu tròn của UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; UBND Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; UBND xã V, huyện N, tỉnh Sóc Trăng; Trường Trung học cơ sở T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Phòng Giáo dục và Đào tạo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Sở Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Đồng Nai và Bệnh viện đa khoa, huyện T, tỉnh Đồng Nai tương ứng trên các tài liệu nếu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 ghi, đóng dấu ký hiệu từ M1 đến M6; từ M16 đến M41) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

5.5 Chữ viết, chữ số tại các phần mục Xác nhận của UBND phường, xã; xét nghiệm nước tiểu, chuẩn đoán hình ảnh và nội dung khám trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu A4, A5; từ A12 đến A15; A39, A40, A46, A47) với chữ viết, chữ số trên các tài liệu tương ứng nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu từ M45 đến M112) không phải do cùng một người viết ra.

5.6 Chữ Viết tại phần mục xét nghiệm nước tiểu và chuẩn đoán hình ảnh trên các tài liệu nếu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PCS4 đóng đầu ký hiệu từ A56 đến A78) với chữ viết trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu từ M76 đến M80) do cùng môt người viết ra.

5.7 Chữ viết, chữ số tại phần mục nội dung khám trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 đóng đầu ký hiệu từ A79 đến A88) với chữ

viết, chữ số trên các tài liệu nếu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu từ M81 đến M112) do cùng một người viết ra".(BL số:114 - 120)

Căn cứ kết luận giám định số 504/KLGĐ ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "5.1 Chữ ký mang tên Hoàng Thị L, Ngô Đức H trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu từ A1 đến A4) với chữ ký mang tên Hoàng Thị L, Ngô Đức H tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký ra.

5.8 Hình dấu tròn Bệnh viên đa khoa huyện T, tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu từ A1 đến A4) với hình dấu tròn Bệnh viên đa khoa huyện T, tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 ghi ký hiệu từ M3 đến M5) do cùng một con dấu đóng ra.

5.9 Hình dấu tròn Công an tỉnh Đồng Nai; hình dấu chữ ký mang tên Nguyễn Văn K; Huỳnh Tiến M trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC 54 ghi ký hiệu từ A5 đến A11) với hình dấu tròn Công an tỉnh Đồng Nai; hình dấu chữ ký mang tên Nguyễn Văn K; Huỳnh Tiến M trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 ghi ký hiệu từ M6 đến M11) do cùng một con dấu đóng ra.

5.10 Mẫu in Giấy chứng minh nhân dân (mặt trước) trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 ghi, đóng dấu ký hiệu từ A5 đến A12) với mẫu in Giấy chứng minh nhân dân (mặt trước) trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 ghi ký hiệu từ M6 đến M11) không phải do cùng một khuôn máy in ra.

5.11 Mẫu in Giấy chứng minh nhân dân (mặt trước) trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC54 đóng dấu ký hiệu từ A13 đến A29) với mẫu in Giấy chứng minh nhân dân (mặt trước) trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC54 ghi ký hiệu từ M6 đến M11) do cùng môt khuôn máy in ra".

Bản cáo trạng số 95/CT.VKS-HS ngày 28-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267, điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình và con bị cáo còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận vào lúc 15 giờ 30, ngày 26/5/2017, tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H đã bán 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông kèm theo 04 bản photo công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và 03 giấy khám sức khỏe cho đối tượng Nguyễn Bạch H (sinh năm 1975, trú tại: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai) và 04 giấy khám sức khỏe H đã làm giao cho khách thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang thu giữ gồm: 01 Bằng tốt nghiệp giả hình dấu của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, chữ ký của ông Lê Minh HGiám đốc sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai; 04 bản photo công chứng giả của UBND phường Q, tp.B tỉnh Đồng Nai; 07 giấy khám sức khỏe giả hình dấu của Bệnh viện đa khoa huyện T, chữ ký của bác sĩ Hoàng Thị L.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Hthu giữ thêm được 191 tài liệu các loại như: Sơ yếu lý lịch, bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông, đơn xin việc, giấy chứng nhận hạnh kiểm, học bạ trung học cơ sở, 125 giấy khám sức khỏe, giấy CMND đã bị bóc tách cắt bỏ hình; giấy khai sinh (bản sao); bản photo công chứng bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A, học bạ trung học cơ sở.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2016 đến tháng 05/2017, Nguyễn Văn H đã làm giả 213 các tài liệu các loại, bán cho những người có nhu cầu 31 giấy tờ các loại để bổ sung hồ sơ xin việc làm và các mục đích khác thu lợi bất chính số tiền 1.715.000đ

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trật tự quản lý hành chính. Xâm phạm hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Cần có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng án treo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Văn H là phương tiện phạm tội của bị cáo nên tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.715.000đ do bị cáo thu lợi bất chính nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Đối với hành vi làm giả 10 giấy khám sức khỏe mà cơ quan điều tra Công an huyện thu giữ được tại hồ sơ xin việc làm của 10 công nhân trong công ty Đ. Ngày 28/9/2017, nhận thấy hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật nên Vđến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú. Việc làm giả của V xảy ra trên địa bàn huyện T; Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT công an huyện Trảng Bom thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Đối với các trường hợp sử dụng giấy khám sức khỏe giả tại Công ty Đ, qua điều tra xác định các đối tượng sử dụng giấy tờ giả không vì mục đích thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên không xem xét.

Đối với các trường hợp sử dụng CMND giả mà cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã xác minh được nhân thân lai lịch 06 đối tượng và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Những đối tượng chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Côn an huyện Thống Nhất tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với các trường hợp sử dụng bằng tốt nghiệp giả, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất có văn bản gửi UBND huyện Thống Nhất chỉ đạo các đơn vị chức năng lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng Nguyễn Bạch H, khi nhờ H làm giấy tờ không biết các giấy tờ H làm và giao cho mình là giấy tờ giả, các giấy tờ giả đối tượng chưa sử dụng, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 60 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "**Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức**"

Xử phạt: Bị cáo **02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04 (bốn) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn H trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.715.000đ (Một triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

(Tiền và vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên lai thu tiền số 0002306 ngày 28/11/2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2017).

* Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lưu Hồ Lân